TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00596

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 01

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18126003	Lê Thị Kim	Anh	DH18SHA		1	5,4	3,0		8,4	8	4
2	18126024	Võ Thảo	Du	DH18SHA		1	5,4	2,4		7,8	7	8
3	18126028	Đào Phạm Anh	Duy	DH18SHB		1	4,8	2,2		7,0	7	0
4	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB		1	5,4	2,0		7,4	7	4
5	18126037	Trần Thị Ngọc	Hân	DH18SHA		1	5,4	3,2		8,6	8	6
6	18126056	Đoàn Thị	Huệ	DH18SHA		1	5,1	3,6		8,7	8	7
7	18126061	Nguyễn Thanh	Huy	DH18SHA		1	5,1	3,8		8,9	8	9
8	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA		1	4,8	3,5		8,3	8	3
9	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA		1	4,8	3,5		8,3	8	3
10	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA		1	5,1	2,9		8,0	8	0
11	18126093	Đỗ Đình	MẾn	DH18SHA		1	4,8	2,4		7,2	7	2
12	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA		1	5,4	1,8		7,2	7	2
13	18126108	HồNhư	Ngọc	DH18SHB		1	5,4	3,4		8,8	8	8
14	18126112	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	DH18SM		1	4,8	2,9		7,7	7	7
15	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA		1	5,4	3,4		8,8	8	8
16	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA		1	5,1	2,4		7,5	7	5
17	18126145	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	DH18SHA		1	5,4	2,7		8,1	8	1
18	18126149	Thi Thanh	Thảng	DH18SHD		1	5,4	2,5		7,9	7	9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00596

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 01

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18126171	Đặng Thị Ngọc	Thùy	DH18SM	Thuỳ	1	4,8	2,6		7,4	7	4
20	18126170	Nguyễn Thị Thu	Thúy	DH18SM	Thuy	1	4,8	3,5		8,3	8	3
21	18126166	Nguyễn Trần	Thức	DH18SHA	Thu	1	4,8	3,2		8,0	8	0
22	18126177	HồBảo	Tín	DH18SHA	Tín	1	4,8	3,1		7,9	7	9
23	18126185	Lê Quỳnh	Trang	DH18SM	Trang	1	4,8	2,2		7,0	7	0
24	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	Tùng	1	5,1	3,4		8,5	8	5
25	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	Vương	1	5,4	1,9		7,3	7	3

Số lượng vắng: 0 **Hiện diện:** 25

Cán bộ coi thi 1 Biện Thị Lan Thanh

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1 Biện Thị Lan Thanh

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 17/10/2019 14:10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng **00597**

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 02

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18126253	Lý Trí	Cảnh	DH18SHA		1	5,4	1,8		7,2	6	1
2	18126013	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	DH18SHA		1	5,1	2,7		7,8	6	8
3	18126023	Nguyễn Thị Thu	Diễm	DH18SHA		1	5,4	3,0		8,4	7	4
4	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA		1	5,1	3,2		8,3	7	3
5	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA		1	5,4	1,8		7,2	6	1
6	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA		1	5,7	3,1		8,8	7	8
7	18126043	Nguyễn Văn	Hậu	DH18SHA		1	5,4	2,8		8,0	7	0
8	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD		1	5,4	3,1		8,5	7	5
9	18126066	Võ Thành	Khang	DH18SHA		1	5,1	3,1		8,2	7	2
10	18126071	Nguyễn Kim Thanh	Kiều	DH18SHA		1	5,7	3,2		8,9	7	9
11	18126087	Nguyễn Trường	Long	DH18SHB		1	5,1	2,8		7,9	6	9
12	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA		1	5,1	2,2		7,3	6	3
13	18126092	Trần Thị Hồng	Mai	DH18SHA		1	5,1	2,0		7,1	6	1
14	18126102	Nguyễn Hoài	Ngân	DH18SHB		1	5,4	2,0		7,4	6	4
15	18126103	Trần Thị Kim	Ngân	DH18SHD		1	5,7	3,4		9,1	8	1
16	18126124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA		1	5,4	2,4		7,8	6	8
17	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA		1	5,1	3,0		8,1	7	1
18	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA		1	5,1	2,6		7,7	6	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00597

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 02

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18126137	Lê Huỳnh Minh	Quyên	DH18SHA			5,1	3,3		8,4	8	4
20	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA			5,4	2,9		8,3	8	3
21	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD			5,7	2,8		8,5	8	5
22	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA			5,7	3,3		9,0	9	0
23	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA			5,4	1,8		7,2	7	2
24	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB			5,1	3,3		8,4	8	4
25	18126218	Đinh Lê Kim	Xuyến	DH18SHD			5,4	3,3		8,7	8	7

Số lượng vắng: 0 **Hiện diện:** 25

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

Biện Thị Lan Thanh

Biện Thị Lan Thanh

Ngày in : 17/10/2019 14:10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00595

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 03 **CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB		1	5,4	0,6		6,0	6	0
2	18126005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18SHB		1	5,4	3,1		8,5	8	5
3	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA		1	5,1	2,8		7,9	7	9
4	18126018	Trần Anh	Cường	DH18SHB		1	5,4	3,3		8,7	8	7
5	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB		1	5,4	2,3		7,7	7	7
6	18126025	Hà Minh	Đức	DH18SHB		1	5,4	2,6		8,0	8	0
7	18126068	Trần Thanh	Khiêm	DH18SHB		1	5,4	3,0		8,4	8	4
8	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB		1	5,4	2,7		8,1	8	1
9	18126101	Dương Thị	Ngân	DH18SHB		1	5,4	3,8		9,2	9	2
10	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD		1	5,1	2,7		7,8	7	8
11	18126109	Hồng Minh	Ngọc	DH18SHA		1	5,1	2,8		7,9	7	9
12	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD		1	5,4	3,1		8,5	8	5
13	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB		1	5,4	2,3		7,7	7	7
14	18126120	Huỳnh Huỳnh	Như	DH18SHB		1	5,4	1,6		7,0	7	0
15	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB		1	5,4	1,8		7,2	7	2
16	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD		1	5,1	1,0		6,1	6	1
17	18126142	Phạm	SỰ	DH18SHD		1	5,1	2,0		7,1	7	1
18	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB		1	5,4	2,1		7,5	7	5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00595

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 03

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18126167	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18SHB		1	5,4	3,2		8,6	8	6
20	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB		1	5,4	3,7		9,1	9	1
21	18126196	Nguyễn Thanh	Trúc	DH18SM		1	5,4	2,7		8,1	8	1
22	18126200	Lê Thị Ngân	Tú	DH18SM		1	5,4	2,8		8,2	8	2
23	18126211	Nguyễn Quốc	Vũ	DH18SHB		1	5,4	2,8		8,2	8	2
24	11172278	Trần Minh	Xông	DH11SM		1	5,1	3,0		8,1	8	1
25	18126222	Lê Thị Kim	Yến	DH18SHB		1	5,4	3,1		8,5	8	5
26	18126223	Phan Lê Hải	Yến	DH18SHA		1	5,4	2,4		7,8	7	8

Số lượng vắng: 0 Hiện diện: 26

Cán bộ coi thi 1

Biện Thị Lan Thanh

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Biện Thị Lan Thanh

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 17/10/2019 14:10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00598

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 04

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18126002	Hà Kiều	Anh	DH18SHD		1	5,1	2,7		7,8	8	9
2	18126004	Lê Thị Phương	Anh	DH18SHD		1	5,1	3,1		8,2	8	1
3	18126026	Võ Ngọc	Dũng	DH18SHB		1	5,4	2,9		8,3	8	2
4	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB		1	5,1	2,8		7,9	8	9
5	18126258	Ma Thị Hồng	Hạnh	DH18SHB		1	5,1	2,0		7,1	7	1
6	18126059	Cao Thị Cẩm	Hường	DH18SHA		1	5,1	3,4		8,5	8	5
7	18126262	K'	Jáp	DH18SHB		1	5,1	1,6		6,7	6	7
8	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB		1	5,4	2,7		8,1	8	1
9	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB		1	5,4	2,7		8,1	8	1
10	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB		1	5,4	1,7		7,1	7	1
11	18126090	PhạmThảo	Ly	DH18SHD		1	5,1	2,6		7,7	7	7
12	18126091	Trần Phương	Ly	DH18SHB		1	5,4	3,2		8,6	8	6
13	18126104	Võ Ngọc Kim	Ngân	DH18SHB		1	5,1	2,5		7,6	7	6
14	18126105	Võ Thị Kim	Ngân	DH18SHD		1	5,1	3,3		8,4	8	4
15	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB		1	4,8	2,2		7,0	7	0
16	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA		1	4,8	2,0		6,8	6	8
17	18126152	Lê Thị Lan	Thảo	DH18SHB		1	5,4	3,1		8,5	8	5
18	18126148	Lê Minh	Thắng	DH18SHB		1	5,4	2,3		7,7	7	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00598

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 04

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD		1	4,8	2,9		7,7	7	7
20	18126163	Võ Thị Kim	Thoa	DH18SHB		1	5,4	3,5		8,9	8	9
21	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA		1	5,4	3,3		8,7	8	7
22	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD		1	4,8	2,3		7,1	7	1
23	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA		1	4,8	1,9		6,7	6	7
24	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB		1	5,4	3,3		8,7	8	7

Số lượng vắng: 0 Hiện diện: 25

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của khoa/bộ môn | Cán bộ chấm thi 1 | Cán bộ chấm thi 2

Biện Thị Lan Thanh

Biện Thị Lan Thanh

Ngày in : 17/10/2019 14:10